

Bản án số: 154/2020/HS-PT

Ngày: 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Tiến.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Thi,  
Ông Nguyễn Anh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Đậu Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hiền - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2020/TLPT-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo Ngô Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST, ngày 11 tháng 6 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An,

**- Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: Ngô Văn T (Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 05/9/1978, tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm 3, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên cha: Ngô Văn T1 - Sinh năm: 1924 (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1942 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 04 con; Con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 10/2018/HSST ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “Chứa mại dâm”. Phạt bổ sung 5 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Đã thi hành khoản tiền phạt (nộp tiền) vào ngày 06/4/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2020 đến ngày 28/02/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 28/02/2020 đến ngày 29/3/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020. (*Bị cáo vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/01/2020, Lê Văn V, Bùi Văn H4, Phạm Đình H2 và Ngô Văn T2 đến nhà hàng “N.A” tại xóm 4, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An (do Hà Ngọc A làm chủ) chơi tết. Ngồi uống nước một lúc, Lê Văn V, Bùi Văn H4, Ngô Văn T, Phạm Đình H2 và Hà Ngọc A rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Các đối tượng vào trong phòng Karaoke của nhà hàng, Hà Ngọc A lấy 01 chiếu nhựa màu vàng nâu trải cho các đối tượng ngồi và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ra đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các đối tượng thống nhất, mỗi lượt chơi đặt cược số tiền 10.000 đồng khi đánh có thể tăng cược (tổ) tối đa số tiền 200.000 đồng; cách tính thắng, thua theo hình thức tính điểm số, điểm liêng (các quân bài có điểm số liên tiếp nhau) và điểm sấp (ba quân bài có điểm số bằng nhau). Lê Văn V, Bùi Văn H4, Ngô Văn T, Phạm Đình H2 và Hà Ngọc A đánh bạc với nhau đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì có Lê Huy H3, Bùi Văn Th và Bùi Văn H1 đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi 08 đối tượng đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Hà Ngọc A, Bùi Văn H4, Lê Văn V, Phạm Đình H2, Lê Huy H3, Bùi Văn Th, Bùi Văn H1 và Ngô Văn T. Thu giữ tại chiếu đánh bạc số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa màu vàng nâu. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong người Hà Ngọc A số tiền 1.050.000 đồng; Lê Huy H3 số tiền 1.200.000 đồng; Bùi Văn Th số tiền 1.950.000 đồng; Phạm Đình H2 số tiền 5.500.000 đồng; Bùi Văn H4 số tiền 6.600.000 đồng; Lê Văn V số tiền 13.600.000 đồng; Bùi Văn H1 số tiền 18.600.000 đồng và Ngô Văn T số tiền 27.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

Bùi Văn H4 mang theo số tiền 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). H4 lấy ra số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, Bùi Văn H4 đang hòa tiền, để trên chiếu bạc và bị thu giữ toàn bộ số tiền H4 dùng để đánh bạc trên chiếu bạc.

Bùi Văn Th mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Th lấy ra số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 1.950.000 đồng (Một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, Bùi Văn Th đang hòa tiền, để toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Lê Huy H3 mang theo số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng). H3 sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm

ng nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, Lê Huy H3 thua bạc 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để lại trên chiếu bạc bị cơ quan Công an thu giữ.

Phạm Đình H2 mang theo trong người số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng). H2 lấy ra số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) để sử dụng đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, Phạm Đình H2 thua hết số tiền đánh bạc.

Hà Ngọc A có số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Hà Ngọc A lấy ra số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sử dụng đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang thì Hà Ngọc A đang hòa tiền, để tiền đánh bạc trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Lê Văn V mang theo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). V lấy ra 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, V thắng được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), V để toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và số tiền thắng trên chiếu bạc và bị lực lượng Công an thu giữ.

Bùi Văn H1 mang theo số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). H1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc và để trong người số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu bắt quả tang, Bùi Văn H1 đang hòa tiền và để toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc. Khi tổ công tác tiến hành bắt giữ, H1 cầm lấy số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm số tiền H1 sử dụng để đánh bạc và tiền của những người chơi khác để trên chiếu bạc cất giấu vào trong người. H1 thừa nhận số tiền 8.600.000 đồng đó gồm có: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền H1 đưa ra sử dụng để đánh bạc và số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc của những người chơi khác để trên chiếu bạc. H1 đã tự nguyện nộp số tiền 8.600.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Ngô Văn T mang theo số tiền 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). T lấy ra 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sử dụng để đánh bạc và cất giữ trong người số tiền là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị Công an bắt quả tang, T đánh thua số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), số tiền dùng để đánh bạc còn lại là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) thì T cất giấu vào trong người. T đã tự nguyện nộp số tiền 1.500.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Như vậy theo lời khai các đối tượng tổng cộng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm nghìn đồng).

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số: 75/2020/HSST, ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Th, Ngô Văn T, Bùi Văn H1, Hà Ngọc A, Lê Văn V, Phạm Đình H2, Lê Huy H3 và Bùi Văn H4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn T 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ của Bản án số: 10/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu từ ngày 15/11/2017 đến 21/11/2017 và thời gian tạm giữ, tạm giam lần này từ ngày 26/01/2020 đến 28/02/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt với các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn H1, Hà Ngọc A, Lê Văn V, Phạm Đình H2, Lê Huy H3 và Bùi Văn H4; tuyên về các biện pháp Tư pháp; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, các bị cáo Bùi Văn Th và ngày 24/6/2020, bị cáo Bùi Văn H1 có đơn kháng cáo đối với Bản án số: 75/2020/HSST, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An với nội dung: Đề nghị tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung là phạt tiền. Ngày 18 tháng 9 năm 2020, cả hai bị cáo Bùi Văn Th và Bùi Văn H1 đã có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm với hai bị cáo đã rút kháng cáo.

Ngày 23/6/2020, Ngô Văn T kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong tiến hành tố tụng vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có mặt, do phiên tòa đã được hoãn một lần theo đề nghị của bị cáo Ngô Văn T, lần mở phiên tòa này bị cáo không có mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp, đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, Kiểm sát viên xác định bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 15 tháng

tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “Chứa mại dâm”, Bị cáo phạm tội đánh bạc lần này là phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. bị cáo có nhân thân xấu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù và tổng hợp với bản án cho hưởng án treo là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn T 9 tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số: 10/2018/HSST, ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, xét thấy phiên tòa đã được hoãn một lần do đề nghị của bị cáo, tại phiên tòa lần này bị cáo vắng mặt, mặc dù có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, tuy nhiên hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo xin hoãn phiên tòa không có lý do chính đáng, việc xét xử vắng mặt bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, không làm bất lợi hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Căn cứ vào c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 26/01/2020 (tức ngày 02 tết Nguyên đán Canh Tý), tại phòng Karaoke nhà hàng “N.A”, tại xóm 4, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Hà Ngọc A, Bùi Văn H4, Lê Văn V, Phạm Đình H2, Lê Huy H3, Bùi Văn Th, Bùi Văn H1 và Ngô Văn T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng” thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 (một) chiếu nhựa màu vàng nâu. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng)

Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích và động cơ của các bị cáo là vụ lợi được thua bằng tiền. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn H1, Ngô Văn T, Hà Ngọc A, Lê Văn V, Phạm Đình H2, Lê Huy H3 và Bùi Văn H4 phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên là có đầy đủ căn cứ, đúng pháp luật

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tuy bị cáo phạm tội đánh bạc lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, nhưng nhân thân của bị cáo xấu, đã có một tiền án về tội “Chứa mại dâm” bị Tòa án nhân dân huyện Diên Châu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tại Bản án số 10/2018/HSST, ngày 09/02/2018, bị cáo đã không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, vì vậy Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù về: “Tội đánh bạc” và tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung 24 tháng tù theo quy định tại Điều 55 và 56 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lý do trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo: Ngô Văn T phạm tội: “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn T 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số: 10/2018/HSST, ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diên Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian trừ thời gian tạm giữ của Bản án số: 10/2018/HSST ngày

09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diên Châu từ ngày 15/11/2017 đến 21/11/2017 và thời gian tạm giữ, tạm giam lần này từ ngày 26/01/2020 đến 28/02/2020.

2. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An,
- TAND H. Diên Châu,
- VKSND H. Diên Châu,
- Chi Cục THADS huyện,
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Ngô Sỹ Tiến**